

## LUẬN BIỆN CHÁNH

### QUYỂN 8

#### CHƯƠNG THỨ MƯỜI: RA KHỎI SỰ SAI LẦM ĐỐI NGỤY CỦA ĐẠO

- Sai lầm về Linh văn phân tán.
- Sai lầm về Linh bảo thái thượng tùy kiếp sinh tử.
- Sai lầm về cải đổi kinh Phật lấy làm kinh Đạo.
- Sai lầm về trộm lấy bốn quả chứng và mười địa vị trong Phật pháp.
- Sai lầm về kinh Đạo chưa lưu xuất mà ngôn từ lưu xuất.
- Sai lầm về Đạo sĩ hợp khí.
- Sai lầm về ghi thuật Thiên tôn và Hóa tích.
- Sai lầm về các nhà làm sách Đạo.

#### *Sai lầm về Linh văn phân tán*

Quân tử nói: Tin rằng có vậy! Tin rằng có vậy! Phàm sân lan chợ cá, sống lâu ngày hẳn mến quen trước đó. Dương Văn thuần đượm, ưa thích chứa duyên tình quanh co. Do đó, nai ngựa khác hình, người Tần chỉ một dung mạo; Lân chương khác chất, tục Lỗ sai lầm hình dung, lũ gặm gừ chóng đến ở đây.

Nay tôi khảo xét bọt nổi đối trá đó, lại chỉ bày cho các người sau. Căn cứ Thái Thượng Động Huyền Linh Bảo Hoàng Lục Giản Văn Oai Nghi kinh nói: “Nguyên thủy, Thiên Tôn bảo Thái thượng Đại Đạo quân rằng: “Hạ Nguyên Hoàng Lục Linh Tiên phẩm công vượt quá khai độ”. Văn đó ở trong cung Linh tiên. Xưa cũ gồm có tám trăm bộ, Tự kinh đến Long Hán văn cũ phân tán, bèn đến niên hiệu Xích Minh văn đó lại cải đổi, phần nhiều bị phiền tạp tệ hại. Nên nay sưu tập Hạ Nguyên có tám mươi một điều, chọn làm yếu dụng, trên ứng với số Tam nguyên, giữa ứng với thần Bát Cảnh, dưới ứng với hai mươi bốn khí,

thường có ba bộ oai thần theo hầu gìn giữ Linh văn”.

Quân tử nói: Linh văn chân lục lưu xuất từ nhiên là văn của Thiên Tôn gìn giữ, là pháp của các thánh vâng theo thực hành, cất chứa nơi Ngọc liêm, giấu kỹ ở Huyền đài, có ba bộ oai thần ở bốn bên gìn giữ, đầu ở vô thủy cuối ở vô chung, cơ sao liên quan đến Long Hán mà phân tán đến niên hiệu Xích Minh mà cải đổi ư? Cải đổi tức là chẳng thật, phân tán tức là không linh, cơ sao hư dối, để chuốc lấy vất bỏ nhục nhã ư?

**- Sai lầm về Linh Bảo Thái Thượng tùy kiếp sinh tử**

Linh Bảo Chư Thiên Linh Thư Độ Mạng Diệu Kinh Xưng Thiên Tôn nói: “Đại kiếp Giao châu trời nhào đất lộn, trong sáu tầng trời giữa cõi Dục các tạp pháp đều diệt không còn sót thừa. Thái Bình Đạo kinh, Phật Thuyết Pháp Hoa Đại Tiểu Phẩm kinh phân tán trên dưới trong mười tám tầng trời ở cõi Sắc. Đến lúc đại kiếp giao châu đất trời biến đổi, văn đó mới ẩn mất, nhưng Ngọc Thanh Thượng Đạo Tam Động Thân kinh, Chân Văn Linh Thư Ngọc Tự Linh Bảo Chân kinh đều lưu xuất ở nguyên thủy, đặt để ở trên hai mươi tám tầng trời cõi Vô sắc”. Lúc đại kiếp Giao châu, đều trở về trên trời ở trong trời Đại La nơi núi Ngọc kinh, huyền đài bảy báu, chỗ tai họa chẳng thể đến được. Trời Đại La là trời ở trên năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi lăm (55.555) tầng trời. Nên văn của tự nhiên cùng vận động sinh cùng vận động diệt. Nếu người hay kính phụng đó thì Thất tổ sinh cõi trời làm Chuyển luân Thánh vương, đời đời chẳng dứt tuyệt.

Linh Bảo Chân Văn Độ Nhân Bản Hạnh kinh nói: “Các bậc đại Thánh ở mười phương tự nói rằng: Bởi nhân duyên gì được nhập của Thái thượng? Đạo Ngôn tự xưng Nguyên Thủy Khai Quang trở lại đến năm Xích Minh thứ nhất là trải qua chín trăm chín mươi chín ức kiếp, độ người đông nhiều như số cát sông Hằng. Từ niên hiệu Xích Minh trở về sau đến năm Thượng Hoàng thứ nhất, độ người nhiều vô lượng. Ta tùy theo kiếp sinh tử đời đời chẳng tuyệt dứt, thường dùng Linh Bảo đồng xuất hiện trải qua bảy trăm ức kiếp, gặp kiếp Thanh đế, cuối cùng chín khí đổi vận từ đó gá thai ở dòng họ Hồng suốt thời gian ba ngàn bảy trăm (3.700) năm. Đến năm Xích Minh khai thông ẩn tàng tại Giáp tý, Đản sinh ở trời Tráng lực cái, lại cùng Linh Bảo đồng ra độ người đông nhiều vô lượng. Nguyên Thủy Thiên Tôn vì nhân duyên của ta cho ta hiệu là Thái thượng, ở tại Huyền Đô Ngọc kinh, vì ta tin Linh Bảo nên vậy”.

Chân Loan Tiểu nói: “Chân văn ấy đã ở trong núi Ngọc kinh; nơi tai họa không thể đến được”. Mà lại nói rằng, văn của tự nhiên, cùng vận đồng sinh đồng diệt, ngày sinh diệt đâu phải là tai họa? Lại nói: “Thân ta thường cùng Linh bảo đồng thời xuất hiện và ẩn mất”. Lại nói: “Ta tùy theo kiếp sinh tử, tính ngày Linh Bảo vận diệt, Lý Thái thượng luôn luôn riêng còn”, mà nói là Đại pháp trường sinh bất tử, rất là nói năng hư dối vậy. Lại nói: “Núi Ngọc kinh ở trên các núi, nơi tai họa chẳng thể đến”. Với lý rất đáng nghi ngờ. Tại sao? Hết thấy các pháp đều là vô thường, loại có hình sắc không thể có tồn tại. Núi Ngọc kinh dài vàng cửa ngọc làm bằng bảy thứ báu tức nhiếp thuộc cõi Sắc, sao nói là thường được ư? Lại nói: “Năm Xích Minh là năm ở Giáp tý”. Hiệu của Xích Minh, há có thể tin được ư?

**- Sai lầm về cải đổi kinh Phật lấy làm kinh Đạo**

Thái Thượng Tiên Công Thỉnh Vấn kinh nói: “Long giá sáng rỡ giữa hư không, trên đánh dội văng ánh sáng tròn, thân sinh ánh sáng trời”. Lão Tử nói: “Đời đời sinh ở nhà Vương Hậu, đó nghĩa là nhà Chuyển luân Thánh vương, cuối cùng vào đạo của chân tiên”. Thái Thượng Linh Bảo Ngũ Luyện Sinh Thi Diệu kinh nói: “Thiên Tôn ở trong vườn Hương lâm, các vị Thượng trí đồng tử luân thiên, Quán Thế Âm v.v... đến phía trước đánh lễ dâng lời thưa bạch Thiên Tôn”.

Bản Tướng kinh nói: “Lúc Thiên Tôn nói pháp, Càn-thát-bà cho đến người và phi nhân v.v... voi trắng sáu ngàn, bốn chúng vây quanh đi nhiều cả trăm vòng. Thiên Tôn dùng một loại ngôn từ của Trung Hạ (Trung Hoa) diễn nói nghĩa ấy, chúng sinh tùy theo âm thanh từng loại mà hiểu. Ở núi Thiên thai có Thần nhân tên là Thiên Tôn, có ba mươi sáu trời khua chuông đánh sừng tấu nhạc mà tới lui nơi Thiên Tôn, suốt mười tuần thì tới nơi”. Trên đỉnh Thiên Tôn có cục thịt nổi cao, lưng cổ có vòng ánh sáng, tai cao đến chóm tóc, trán có ba ngón, tay dài quá đầu gối, đùi vế tự chân nai, mặt đầu bình lẳng. Đó là tám tướng của Thiên Tôn. Sau cùng tổng quát mà nói ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Lại cải đổi quả vị Mười hạnh, Mười hồi hương, Mười trụ làm thành Mười phương tiên, Mười thắng, Mười trú xứ; tiết cấp mà lập từ đầu, từ Hoan hỷ cho đến Pháp vân, tướng tốt đầy đủ hiển bày Kim cang. Trong đó có mười chướng và bốn đạo quả. Lại nói, tọa thiền là đoạn chướng phiền não. Thần tâm an định trên đỉnh núi Tu-di, cung trời Thích-đề-Hoàn-nhơn rộng lớn bốn ngàn dặm. Bao quanh gồm có một ngàn hai trăm cửa. Trong đó có ba ngàn sáu trăm cung nhỏ, năm

thành mười hai cửa, thuần toàn bằng chất lưu ly làm đất, có ba mươi hai trời bao bọc bốn bên. Lại nói, Thiên Tôn ở tại trong rừng tỏa phóng ánh sáng nơi lông trắng giữa chạng mây soi chiếu đến Đại thiên cõi nước ở phương Nam. Các hàng Thanh văn, Duyên giác biết đến mà xem biết. Đến (Tấn) là các lậu đã hết, không còn phiền não (cải đổi các kinh Pháp Hoa, Duy-ma, Bát-nhã).

Kinh Phương Đẳng hai quyển cũng tên là Diệu Pháp. Kinh Di-đà Tử là do Đạo sĩ Trương Đạt ở thời nhà Ngụy tạo ra. Trộm lấy tên kinh Đại Phương Đẳng của nhà Phật. Diệu Pháp Di-đà Tử là lấy tên Di-đà-la-tử ở trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Xoay bến bờ của Nhị thừa tuyên dương đường chánh của và Nhất thừa, thuần một không tạp. Xin hỏi: Lấy gì làm Nhất thừa và Nhị thừa? Sao gọi là thuần một? Sao gọi là không tạp? Căn cứ kinh Pháp Hoa có nói: “Nhất thừa và Nhị thừa, thuần một không tạp”. Đây đủ tướng phạm hạnh thanh bạch, gọi là mười thiện. Làm sao tính đếm đó?

Nước Ha-tra-đơn, nước A-lệ, nước Phấn Chân, nước A-bàn-tra, nước Xích My, nước A-cương-đề. Xin hỏi sáu nước đó nay ở tại xứ nào? Biên chép trong các thư tịch cũng không có tên đó? Tức là cải đổi lấy tên nước ngoài của trong nhà Phật.

Phải quy mạng ba mươi sáu Chân nhân (phỏng theo tên ba mươi lăm vị Phật của trong nhà Phật). Quy mạng Sư Tử Hống Chân Nhân (tức lấy tên Bồ-tát Sư Tử Hống), quy mạng Bảo Thắng Chân Nhân (tức lấy tên Phật Bảo Thắng). Mỗi mỗi hổ quỳ chấp tay, đúng như pháp mà sám hối. Ba, ba hợp làm một (tức cải đổi ba, ba hợp làm chín thứ). Thân này như thân trước, có tội đều sám hối (cùng đồng như nhà Phật). Xin hỏi, các đời vua tiếp nối ở trong chín cõi nước, chỉ có nói quỳ thẳng cúi đầu dập đầu, dập trán cúi đầu áp má v.v... Trong các sử sách vốn không có việc hổ quỳ chấp tay, mà Đạo gia chỉ có cởi khăn cúi úp đất, cũng không có hổ quỳ, đều khiến hồi hương hết thủy cúng dường (hết thủy cung kính)? Quy mạng Vô Thượng Thiên Tôn (tức quy mạng Vô Thượng Tôn). Quy mạng Phương Đẳng Chân Kinh (tức quy mạng Tá-bà-nhã). Quy mạng Tứ Duy Thượng Hạ Hư không Pháp Giới Đắc Đạo Thánh Chúng (tức quy mạng Chư vị Ứng Chân (A-la-hán)). Giáo hóa chúng sinh đều chứng đắc quả vị Đa-la. Xin hỏi: Thế nào là hồi hương? Có bao nhiêu thứ hồi hương, dùng bao nhiêu pháp thành, hồi hương về xứ nào? Sáu mươi bốn Chân Bộ Hư phẩm có bài kệ nói:

*“Thấy chư Tôn quá khứ  
Tự nhiên thành Chân đạo*

*Thân sắc như núi vàng  
Đoan nghiêm rất vi diệu  
Như trong lưu ly sạch  
Hiện rõ nguyên thủy chân  
Thánh tôn giữa đại chúng  
Diễn nói hóa mê cường”.*  
Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa có bài kệ nói:  
*“Lại thấy các Như Lai  
Tự nhiên thành Phật đạo  
Thân sắc như núi vàng  
Đoan nghiêm rất vi diệu  
Như trong lưu ly sạch  
Ứng hiện tượng chân kim  
Thế Tôn giữa đại chúng  
Diễn nói nghĩa pháp sâu”.*

Như vậy là đã cải đổi các Đức Như Lai làm thành Chư Tôn ở thời quá khứ, cải đổi Phật đạo thành Chân đạo, cải đổi Tượng chân kim làm thành Nguyên thủy chân, cải đổi nghĩa pháp sâu làm thành hóa mê cường, chánh đắc quả vô lậu. Vậy xin hỏi: Thế nào là quả vô lậu? Lại nói, ngày mười sáu tháng tám năm Cảnh Minh thứ nhất thời nhà Tề (?), Đạo sĩ Trần Hiển Minh từ nhà xa tử thọ được kinh đó.

Trí Tuệ Tư Vi Định Chí kinh nói: “Pháp sư vì độ mười giới, năm giới, tức là năm giới của nhà Phật”. Lại nói: “Xưa trước, số nhiều như cát sông Hằng”. Vậy xin hỏi: Nếu Đạo gia trước đã có mười giới xuất phát từ tự nhiên, Lão Tử đã đời đời làm thầy các bậc Đế Vương, các người chủ từ xưa lại đều nên tuân hành, pháp ấy cơ sao đến nay không nghe lưu truyền? Nhưng nước ngoài có tám sông lớn, một tên là sông Hằng, hai tên là Tân Đầu. Sông ấy rộng lớn, số cát vô hạn. Xưa kia Đức Phật dùng làm thí dụ nêu bày đủ trong các kinh. Nay xưng như cát sông Hằng tức xuất phát từ xứ nào? Tin chắc trộm lấy từ kinh Phật, giặc ấy rõ bày vậy. Lại nói: “Lạc Tịnh Tín là thân tôi nay vậy. Pháp Giải là Huyền Chân Nhân ở bên tả, vợ Pháp Giải là Huyền Chân Nhân ở bên hữu”. Tức đều cải đổi từ trong các kinh Kim Quang Minh, Pháp Hoa v.v... vậy.

Trong kinh Thái Huyền Chân Nhất Bản Tế ở quyển thứ hai, phẩm Hộ Quốc nói: “Bấy giờ Nguyên Thủy Thiên Tôn thành tựu các cõi nước ở năm phương, độ hết thủy mọi người”.

Quân tử nói: Nếu Thiên Tôn xuất hiện nơi đời độ hết thủy mọi

người, tức nên động đất, tỏa phóng ánh sáng, trời người đều nhóm tụ. Cớ sao trong các sách thể không biên ghi, xưa nay chẳng lưu truyền, khắp trong chín châu không một người nào thấy? Đó là hư dối, đều thuộc loại ấy vậy.

Trong phẩm Thánh Hạnh có các ngôn từ như: Tam Đạt Ngũ Nhân, Lục Độ Tứ đẳng, Ngũ Trước, Lục Thông v.v... cũng có nói chưa độ khiến độ, chưa an khiến an, chưa thoát khiến thoát, dùng Tam thừa giáo hóa dẫn đưa vào Nhất thừa, một niệm rõ suốt ba đời. Trong phẩm Đạo Tánh có các ngôn từ như: Bảy chánh định, ba tiểu kiếp, có bốn ma, bốn thú, năm đạo, sáu căn, sáu trần, sáu thức, ba đường ác v.v... Lại có các thuyết như ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, bốn nhiếp, bốn biện, chẳng phải nhân chẳng phải chẳng nhân, chẳng phải quả chẳng phải chẳng quả.

Quân tử nói: Như trước nêu bày, danh tự pháp môn đều trộm từ kinh Phật mà làm thành nguy điển đó. Mỗi mỗi tìm xét, bộ bộ bao gồm, đều lấy từ văn của Niết-bàn, Bát-nhã; hoặc trộm từ các thuyết của kinh Pháp Hoa, Duy-ma. Đó là trộm cướp lấy, nghiệm thấy rõ trước mắt. Các bậc danh Nho thông hiểu đều nghiên cứu rõ ràng, chưa thể vội vàng nêu hết, chỉ sơ lược đơn cử ý chỉ đại khái vậy.

Thăng Huyền Nội Giáo kinh nói: “Đạo nói năm phẩm năm khí lan tỏa khắp tám cực, hoặc gọi là nguyên thủy, hoặc gọi là Lão Quân, hoặc gọi là Thái thượng, hoặc gọi là Như Lai. Thấy đều đang tư duy nghĩ đến vườn nhà các trời Đế-thích, hỏi Phật luận bàn kinh pháp”. Cửu Chuyển Tiên kinh phần thứ năm Bồ thí chuyển nói: “Cúng thí đến Phật tăng, Linh Bảo kinh nguyện thứ mười ba nói phải quán xét Phật pháp ở hiện tại” (cải đổi là đạo pháp); Nguyện thứ mười bốn nói: “Phải quán xét Phật pháp ở tương lai hóa độ khắp cùng không riêng biệt” (cải đổi là đạo pháp). Nguyện thứ mười lăm nói: “Phải quán xét Phật đạo ở quá khứ và tương lai đều không dấu vết bản” (tức cải đổi kinh Dược Sư). Tiên Công Thỉnh Vấn kinh nói: “Lại thấy Đạo sĩ đồng mãnh tinh tấn. Lại thấy Hiền giả đồng mãnh tinh tấn” (tức cải đổi kinh Pháp Hoa). Phẩm Bất Tích Chân Nhân Hạnh nói: “Hai là thấy thân Phật như Kim cang, sắc tướng đầy đủ”. Thái Thượng Tiêu Ma Bảo Chân kinh nói: “Nếu thấy vợ con ở nhà, phải cầu mong hết thấy sớm vượt ra khỏi ngục ái, nhiếp ý kính phụng giới” (tức cải đổi nguyện thứ một trăm bốn mươi ở kinh Hoa Nghiêm).

Nguyên Dương kinh nói: “Thái Thượng Linh Bảo từ vô ương kiếp đến nay, ở nơi Đạo làm Đạo bản (đạo gốc), ở nơi Phật làm Phật trước,

chư Phật ở mười phương đều bản chất từ Linh Bảo. Cõi nước Hương Lâm ở phương Đông, Phật đó tên là Nhập Tinh Tấn, Bồ-tát hiệu là Kính Thủ”, Nguyên Dương lại nói: “Xích Tùng Tử đến Tiên Quán, việc biến hóa trong vườn nhà Nguyên Dương”. Trong đó có đủ các ngôn từ của Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử cầu thiện tri thức, nhập pháp giới, và hiện thân thông v.v... Trong Linh Bảo Diệu Chân kinh có bài kệ nói:

Giả sử chúng Thanh văn/ Như lúa mè tre lau/ Khấp đầy mười phương cõi/ Đều cùng chung suy lường/ Chẳng thể biết đạo trí”. Vậy là Linh Bảo chỉ cải đổi một chữ Phật lấy làm chữ Đạo, còn về thể trạng toàn lấy theo ở kinh Pháp Hoa. Ngoài ra các lời văn khác đều là gộp nhặt.

Có Tạ Thường Thị ở thời nhà Tống làm Ngự Đạo Luận đem hỏi Đạo sĩ Cố Hoan. Cố Hoan đáp: “Linh Bảo Diệu kinh văn trời chữ lớn lưu xuất từ tự nhiên vốn chẳng phải cải đổi từ Pháp Hoa mà làm nên đó, mà do chính La Thập gian dối cùng đệ tử Tăng Ni cải đổi Linh Bảo của nhà Đạo ta mà làm thành Pháp Hoa, chẳng phải Đạo ta cải đổi Pháp Hoa để làm thành Linh Bảo”. Căn cứ thể trạng đây có thể theo tình tìm cầu thì kinh của Linh Bảo không nói cũng có thể thấy vậy. Nếu nói Pháp sư La Thập cải đổi kinh Linh Bảo làm thành kinh Pháp Hoa thì xuất phát từ Ký Truyện nào? Chỉ có thể cuồng dối ở phương Đông đây để làm mê hoặc hàng hạ dân, chứ chẳng thể lưu truyền đến Tây phương, vì ở đó thấy đều có. Nay Sa-môn ấy đi đến nước này, kinh điển mang theo đều được ghi chép trên lá cây, ngày ấy lại sai bảo người đối chiếu dịch giải cùng với kinh văn ngày nay chẳng khác. Lấy đó để nghiệm xét hẳn biết các Đạo sĩ cải đổi trộm lấy kinh Pháp Hoa để làm thành kinh Đạo, việc ấy thật rất đáng tin. Như nêu bày trên không chỉ một bộ, phạm là các kinh sách của Đạo, trừ năm ngàn văn ra thì đều trộm nhặt xếp đặt làm thành kinh sách của mình, thật như điều giảng nói ở trong kinh Niết-bàn vậy. Trộm lấy của Phật và chư tăng đời đời tiếp nối truyền thừa, các bậc hiền triết trước sau mỗi mỗi người đều khâm trọng cung kính, bởi do oai linh hóa khắp sử lý khá rõ ràng.

Do đó từ xưa đến nay, các bậc danh Tăng nối tiếp gót nhau như sư tử được sức không khiếp sợ, có dụ như rừng hương chiên đàn vây quanh, gìn giữ cõi nước, ngầm đượm nhuần khó lường. Dùng sức từ tu thân, an ổn cho người tha thứ cho mình, thận trọng thực hành tốt đẹp, không phục với xưa trước vậy. Lập thân kính phụng đạo nêu bày tiếng tăm ở hiện tại. Nếu như cải đổi trộm lấy kinh Đạo để làm thành kinh Pháp Hoa tức đã tập học theo hư dối, sao có lắm nhiều thắng hạnh, tâm



dụng thanh cao, biển trí sâu rộng? Trái lại, Đạo sĩ đã kính phụng chân văn, bởi việc gì mà ngu xuẩn tiếp nối, sách sử biên ghi chưa được một ai trong đó? Lấy đó mà suy lường, đổi lấy kinh chánh để làm sách tà, nghĩa đó đáng vạch bày, mọi người cùng chung rõ biết vậy.

**- Sai lầm về bốn quả chứng và mười địa vị trong Phật pháp**

Phẩm Độ Quốc Vương trong Đạo kinh nói: “Thiên Tôn bảo vua Thuần Đà rằng: “Chư vị Thánh chúng đắc đạo cho đến vô số Như Lai không ai chẳng từ phàm phu tích chứa công hạnh mà chứng đắc. Quả vị Thập tiên số chúng rất đông nhiều, cũng có nhất cử mà đạt đến Nhất Tiên, cũng đều từ phàm mà được quả vị đó. Cớ sao như vậy? Bởi vì công cao thì nhất cử, công kém thì mười thăng. Mười thăng là giai cấp Mười trú xứ mà đến. Từ địa vị Hoan Hỷ đến địa vị Pháp Vân tướng tốt đầy đủ hiện thân Kim cang”. Khi ấy các vị Đại vương, Tiểu vương nghe Thiên Tôn giảng nói pháp liền được chứng đắc bốn quả vị”.

Lại căn cứ phẩm Độ Thân nói: “Ni Kiền Tử ở nơi Thiên Tôn nghe giảng nói pháp Giải định bèn được đạo quả Tu-đà-hoàn”. Lại nói: “Huyền Trung Dương ở trong núi Linh Thứu nơi năm bộ Tôn kinh, độ người đông nhiều vô lượng”. Lại nói: “Cùng với Thái Hòa tiên sinh ở trong núi đàn độc hóa độ vua dân, hiệu là Sa-môn”.

Căn cứ Văn Thủy truyện nói: “Lão Tử ở nước Kế Tân khải móng tay, dẫn các vua trời và các vị La-hán chứng đắc Ngũ thông, trời người đại chúng trong một lúc đồng đến, sai Y Hỷ làm thầy”. Lại nói: “Các Bồ-tát đắc đạo vì Lão Tử mà làm kệ tụng”.

Lại nữa, Linh Bảo Trí Tuệ Tội Căn phẩm nói: “Đông nhiều trời người nghe giảng pháp chứng đắc Đạo quả rồi thành Như Lai”.

Những thứ vọng thuyết như thế đã nhiều, vì phỉ báng cũng rất lắm. Sở dĩ như vậy, vì Phật và Đạo giáo tích chẳng đồng, vào ra ẩn hiện biến thông cũng khác. Đạo lấy tự nhiên làm tông, Phật dùng nhân duyên làm nghĩa. Tự nhiên là vô vi mà thành, nhân duyên là do tích chứa công hạnh mới chứng. Do đó, Tiểu thừa nêu bày thêm bậc bốn quả chứng. Đại thừa hiển bày thứ lớp mười quả vị, từ phàm vào chân có đủ văn chứng. Không biết Đạo gia nêu bày bốn quả, chứng mười địa vị, tên gọi cùng đồng như nhà Phật, nhưng thứ phẩm tu hành chưa thấy nói như thế nào?

Lại nữa, pháp sở tu của Đạo hoặc có hợp hơi khí để bay lên trời, hoặc uống nước mà chứng đạo, hoặc nghe pháp mà bay vào hư không, hoặc ăn bánh bột lá cỏ mà giải thân. Hạnh nghiệp đã khác, quả chứng



theo lý nên chẳng đồng.

Hoặc nói chín lớp trời, hoặc nói ba mươi sáu ngàn (36.000); hoặc nói tám mươi một trời, hoặc nói sáu mươi Đại Phạm; hoặc nói ba mươi sáu trời, hoặc nói ba mươi hai đế; hoặc nói hai mươi tám trời, hoặc nói hai mươi bốn đế; hoặc nói mười tám trời, hoặc nói chín chân Thiên vương; hoặc nói chín khí Thiên quân, hoặc nói sáu trời cõi dục; hoặc nói khí quân bốn phương, hoặc nói ba nguyên ba trời; hoặc nói chín cung Thiên tào, hoặc nói Ngọc thanh đại hữu; hoặc nói Huyền đồ cung tử vi, hoặc nói Tam hoàng thái cực. Các loại như thế, lược nêu bày danh mục, chưa biết các trời ấy là đồng hay dị, là ngang hay dọc, là cao hay thấp, là hư hay thật? Tu hạnh nghiệp gì mà có thể bay vượt? Ăn uống lá cỏ gì mà được vãng sinh? Nhân duyên thứ lớp, chưa được nghe thuyết đó! Nhưng phía sau trông xem sử dĩ quán xét nguyên do, căn cứ sự an đặt đó thì tình hư vọng đã thấy rõ vậy.

**- Sai lầm về kinh Đạo chưa lưu xuất mà ngôn từ lưu xuất**

Căn cứ theo các Đạo sĩ ở Huyền Đô quán v.v... nêu bày danh mục tất cả các kinh, và nói là lấy từ Lục Tu Tĩnh, người thời nhà Tống biên soạn, căn cứ đó mà biên ghi tấu trình. Kiểm xét danh mục cũ của Lục Tu Tĩnh chú giải kinh Thượng Thanh có một trăm tám mươi sáu quyển. Trong đó, một trăm mười bảy quyển đã lưu truyền nơi đời. Từ Thủy Thanh trở xuống có bốn mươi bộ, gồm sáu mươi chín quyển chưa lưu hành nơi đời. Kiểm xét danh mục kinh hiện nay đều nói hiện còn. Danh mục kinh của Lục Tu Tĩnh lại nói kinh Động Huyền có ba mươi sáu quyển, trong đó hai mươi một quyển đã lưu hành nơi đời. Còn từ Đại tiểu kiếp trở xuống có mười một bộ gồm mười lăm quyển còn ẩn giấu nơi cung trời chưa lưu xuất. Kiểm xét danh mục kinh hiện nay đều ghi chú là hiện có.

Lục Tu Tĩnh là người ở đời vua Minh Đế (Lưu Úc 465-473) thời Tiền Tống. Năm Thái Thủy thứ bảy (471), nhân sắc lệnh dâng trình danh mục kinh đó, Lục Tu Tĩnh ghi chú là ẩn tại cung trời chưa lưu xuất nơi đời. Từ đó lại nay đã hai trăm năm, chẳng nghe người trời giáng xuống, lại chẳng thấy Đạo sĩ lên trời. Không biết kinh ấy do nhân gì mà đến?

Xưa kia, Văn thành đem sách Hạng Ngưu đối nói là Vương Mẫu bảo đến, mà Hoàng Đình Nguyên Dương đem đạo cải đổi Phật, Trương Lăng sáng tạo Linh Bảo. Trong khoảng niên hiệu Xích Ô (238-251) thời Đông Ngô mới bắt đầu xuất hiện Thượng Thanh ở Cát huyện, đến thời

nhà Tống nhà Tề mới lưu hành. Bảo Tĩnh tạo kinh Tam Hoàng, bấy giờ mọi việc lộ bày mà ẩn mất. Văn Thành cuối cùng bị giết chết trong thời nhà Hán, dòng họ Bảo bị diệt hết từ xa xưa. Các học giả ngày nay nổi gót theo thuật ấy, rất đáng buồn thương vậy!

Lưu Yên ở thời nhà Hán truyền xưng rằng: Ông nội của Trương Lỗ là Trương Lăng ở thời Hoàng đế làm khách ở đất Thục, học đạo trong núi Hạc Minh tạo tác Phù Thư để dối hoặc trăm họ. Người thọ học đạo ấy được ban xuất năm học gạo, nên gọi là giặc gạo. Trương Lăng truyền cho con là Trương Hành. Trương Hành nối tiếp làm thầy và tiếp truyền cho con là Trương Lỗ. Trương Lỗ cũng tiếp nối làm thầy, nên gọi là Tam sư (ba thầy). Các người đến học mới đầu gọi là Lý Quỷ, sau gọi là Tế Tửu, nhóm tu học trò xấu xa từng làm điều chẳng căn cứ. Vợ của ba người đó gọi là ba phu nhân. Trương Lăng bị rắn độc chích nọc. Đệ tử cũng lần lượt giao mạng cho rắn ăn, mà đều nói là giữa ban ngày bay lên trời. Những điều khinh thường vọng dối ấy, Truyện ký đã nói rõ ràng.

Căn cứ Diêu Thư nói: Từ xa xưa trở lại đến thời Phù Diêu đều gọi tên chư Tăng là Đạo sĩ. Đến đời vua Thái Võ Đế (Thác Bạt Đào 424-452) thời Bắc Ngụy, có kẻ yêu quái tên là Khấu Khiêm Chi khinh dối cuồng hoặc, tự xưng là Thiên sư, mới đầu trộm lấy tên của Đạo sĩ, riêng cải đổi xưng là Tế Tửu. Căn cứ theo Lễ con của Lương Cung khéo giỏi làm ky, nhà của Lương Hợp hay làm áo cừu, việc ấy thuộc loại như vậy. Nếu Đạo của Trương Lăng thật là chất phác thì con cháu tiếp nối đầu mà yêu quái cuồng hoặc như thế?

Lại căn cứ Tam Nguyên Phẩm kinh xưng nói: “Người tích chứa việc thiện thì có con cháu tích chứa điều thiện đến sinh nhà đó. Người tích chứa việc ác thì có con cháu làm điều bất thiện đến sinh nhà đó”. Trương Lăng đã là giữa ban ngày bay lên trời, sao có điều bất thiện mà chuốc lấy con cháu yêu vọng như vậy? Đầu mối xuyên tạc, đều thuộc loại ấy rõ biết vậy!

#### *- Sai lầm về Đạo sĩ hợp khí*

Chân Nhân Nội Triều luật nói: “Chân nhân bảo các hàng nam nữ Lễ pháp đến ngày sóc vọng, trước nên thanh trai ba ngày để vào châu hầu thầy ở phòng riêng, đến ở chỗ thầy lập công đức. Âm Dương và Tiến Mệnh nghe bảo cho lập công đức xong ra, nên đã ngày đêm sáu thời thường lập công đức”.

Lại Chân Nhân Nội Lễ, Đạo Gia Nội Thị luật xưng, thì không

được mất thứ lớp hầu hạ bên trong, không được tham ngoại đạo, đánh mất giáo bên trong chế ngự, không được ham thích giao tiếp bên ngoài đánh mất lễ của nội dưỡng, không được ham thích ở trước đánh mất việc tu bên trong. Lão Tử nói: “Thầy ta dạy tu kinh Kim Đan, khiến ta chuyên tâm dưỡng càn ngọc. Tam ngũ thất cửu hoàn lại âm dương hô hấp ao ngọc, vào Huyền minh hành đạo mất giữ lên Thái Thanh”. Lại nói: “Lão Tử nói: “Thầy ta dạy ta thông hiểu thầy hợp ăn Kim Đan bay lên Thái Thanh, ta thực hành Tam ngũ, trú tại thất cửu, hô hấp Thái Huyền sinh cửa miệng, kiên giữ ao ngọc, bái lạy đạo mẫu”. Xích Tùng Tử nói: “Thầy ta dạy ta kinh Kim Đan, khiến ta chuyên tâm dưỡng càn ngọc, Tam ngũ thất cửu hoàn lại âm dương, hô hấp ao ngọc vào Huyền thành hành khí một nửa giữ bay lên Thái Thanh”. Lại nữa, Chân Nhân lễ đến nhà thầy hành đạo luật nói: “Hành khí theo thứ lớp không được tự ý, bài tiết dơ bẩn gần tốt lành sao cắt vượt thứ tự”. Lại nữa, Đạo sĩ Lễ Luật nói: “Huyền Tử nói: Không địch lệ được độ đời, không ganh ghét đời có thể độ. Âm dương hòa hợp cưỡi rồng đi”. Xích Tùng Tử nói: “Cây gỗ bay lên tiên mở cửa sống, Chân nhân nơi Tử phủ mở cửa ruột”.

Chân Loan Tiểu nói: “Năm xưa lúc tôi hai mươi tuổi, vì tâm thích Đạo thuật đi đến chỗ Đạo sĩ tập học. Trước tiên thực hành đạo Hoàng Thư, hợp khí Tam ngũ thất cửu, đạo của nam nữ giao tiếp. Bốn mắt, bốn mũi, hai miệng, hai lưỡi, bốn tay. Khiến tâm chánh đối âm dương, pháp tính hai mươi bốn khí hành đạo, chân quyết ở tại Đan điền, chỉ lấy cấm bí làm gấp, chẳng tiết lộ nơi đường sá, không được ganh ghét lẫn nhau. Người thực hành tai ách đều trừ, gọi đó là Chân nhân độ đời, tuổi thọ lâu dài. Đối chồng thay vợ chỉ bởi sắc làm đầu, cha anh lập trước không biết xấu hổ, tự xưng là trúng khí chân thuật”. Ngày nay trong dân gian các Đạo sĩ thường hành pháp ấy. Lấy đó cầu đạo có chỗ chưa rõ!

#### **- Sai lầm về ghi thuật Thiên Tôn và Hóa Tích**

Linh Bảo Trí Tuệ Định Chí Thông Vi kinh nói: “Thiên Tôn ở thời quá khứ vốn là dân Đạo, dòng họ Lạc tên là Tịnh Tín, do cúng dường Đạo sĩ mà được thành Thiên Tôn”.

Hữu Huyền Chân Nhân ở đời quá khứ cúng dường vị Tử-khư các thứ của cải gấm lụa thức ăn uống mà nay thành Chân nhân, là cũng chẳng thể được. Cớ sao? Đạo có mười hiệu đều từ tự nhiên ứng hóa. Nói Thiên Tôn trước trời mà sinh, chẳng do nghiệp hạnh mà được, nhưng nếu không cha mẹ thì chẳng bẩm thụ âm dương, đâu có ở quá khứ tu

nhân để nay thành vô cực? Tự mâu thuẫn nhau, đối vọng có thể rõ biết! Nếu thật có dòng họ sinh ra cơ sao truyện ký không ghi chép? Linh Bảo Độ Mạng kinh nói: “Thiên Tôn ra nơi bên cạnh Tây Hà ngồi trên nước sinh, miệng nhả ánh sáng năm sắc soi chiếu khắp các trời ở bốn phương. Nước bên cạnh thấy khắp ánh sáng, trai gái già trẻ đều đến cúi đầu”. Cơ sao như vậy? Xích huyện Thần Châu là nơi Đại nhân ngồi, thành ấp tụ lạc nhà cửa lắm nhiều, Thiên Tôn thật tâm tính ứng bình đẳng, cơ sao xa đến nước bên cạnh gần bờ xứ Trung Hoa? Đó bởi do sức thần chẳng cùng khắp, chỉ đáng dân chúng ở Trung Hạ (Trung Hoa) hạ liệt, kham hóa cùng sức yếu kém ấy, chẳng nên yếu kém ở biên鄙 mọi rợ kia. Biên鄙 mọi rợ kia đã được sức Thánh mà duỗi dung ở Trung Hoa, sao chẳng giáng Từ quang mà hiện bày đức? Nếu chẳng thể đến đây tức là không linh. Chỉ đối bày đàm nói trở lại thành luận suông. Từ xưa lại, các khách buồn lui tối, các phiến sứ ngang qua cùng chỗ chưa rõ, tuyệt không tung tích đầu mối.

Trí Tuệ Tội Căn kinh nói: “Chẳng được khinh thầy xem thường giáo pháp, đối ngạo Tam bảo”. Giới thứ mười hai nói: “Không được trộm lấy kinh Phật, vọng tuyên bày là cốt yếu của đạo”.

Thập Nhị Môn luận nói: “Vắng lặng cùng khắp cả, thông dong hết sông trí. Đã vào biển Đại thừa, ai lường ngăn kiếp nhiều, vượt xa ngoài ba cõi, tâm từ ra lưới đời”. Phật là vô tâm tông cũng là có vật nhân, lập công không định chủ, bản nguyện mỗi do người, rộng nghĩ cứu các loài, đấm ái xưa nay đồng.

#### ***- Sai lầm về các nhà làm sách của Đạo gia***

Kiểm xét kinh ở Quán Huyền Đô, tự xưng là Truyện ký, Phù Đồ luận v.v... của Đạo gia, tất cả gồm có sáu ngàn ba trăm sáu mươi ba (6.363) quyển. Trong đó, hai ngàn không trăm bốn mươi (2.040) quyển hiện có văn bản, tính gồm cả thấy bốn mươi ngàn không trăm năm mươi bốn (40.054) trang giấy. Trong đó một ngàn một trăm năm mươi sáu (1.156) quyển là kinh truyện về Phù Đồ của Đạo gia, còn tám trăm tám mươi bốn quyển là luận của Chư Tử v.v... Còn bốn ngàn ba trăm hai mươi ba (4.323) quyển, mở xem là mục lục của Lục Tu Tĩnh đáp trình vua Minh Đế (Lưu Úc 465-473) thời Tiền Tống. Danh mục và các bản kinh ấy đến nay đều chưa thấy.

Kinh Dưỡng Sinh một bộ mười quyển (do Bàn Tổ tu soạn); Truyện Thần Tiên một bộ mười quyển (do Bảo Phác Tử Cát Hồng tu soạn); Truyện Liệt Tiên một bộ mười quyển (do Lưu Hưởng tu soạn);

Luận Di Hạ một bộ năm quyển (do Đạo sĩ Cố Hoan tu soạn); Trang Tử một bộ mười bảy quyển (lưu xuất từ Trang Chu, Cát Hồng tu soạn); Bảo Phác Tử một bộ hai mươi quyển (do Cát Hồng soạn); Quảng Thành Tử một bộ bốn quyển (do Thương Lạc Công tu soạn); Duẫn Văn Tử một bộ hai quyển (do Lưu Hâm tu soạn); Hoài Nam Tử một bộ hai mươi quyển (do Hoài Nam Vương An ở thời nhà Hán tu soạn); Văn Tử một bộ mười một quyển (do Văn Dương soạn); Liệt Tử một bộ tám quyển (do Liệt Lưu Quan soạn); Bảo Phác Tử Phục Thực Phương một bộ bốn quyển (do Cát Hồng soạn lục); Kinh Thôi Văn Tử một bộ bảy quyển (do Thôi Văn Tử soạn); Kinh Quỷ Cốc Tử một bộ mười ba quyển (do Quỷ Cốc tiên sinh soạn); Kinh Phục Thực Cấm Kỵ một bộ năm quyển (do Huyền Nữ Hoàng Nhân v.v... soạn).

Trị Luyện Ngũ Thạch một bộ tám quyển, Quái Dị một bộ mười hai quyển, Hưng Lợi Trạch Xá Pháp một bộ năm quyển, Kinh Trị Bệnh một quyển, Kinh Thuyết Âm Dương một quyển, Kinh Nhật Nguyệt Minh Cảnh một quyển, Kinh Thái Huyền cảnh một quyển, Kinh Án Ma một quyển, Kinh Thôi Văn Tử Tài Hậu một quyển, Kinh Đào Chu Biến Hóa Thuật một quyển (do Đào Chu Công soạn).

Kinh Bành Tổ Ký một quyển, kinh Dương Tánh một quyển (do Bành Tổ v.v... biên xuất); Kinh Định Tâm một quyển, Kinh Quỷ Cốc Tiên Sinh Biến Hóa Loại một quyển, Kinh Sư Khoáng Vi Tây Cung Tử Thọ Dực một quyển, Kinh Cửu Cung Xà Quy Tự một quyển, Đạo Dẫn Đồ một bộ mười quyển, Hà Đồ Văn một bộ chín quyển (do Hà Thừa Thiên tu soạn).

Kinh Chi Thảo Đồ một quyển, Chi Thảo Đồ sáu quyển, Kinh Trâu Dương Tử một quyển, Giang Đô Vương Tư Chánh một bộ hai quyển, Đạo Đức Huyền Nghĩa ba mươi ba quyển (do Mạnh Trí Châu tu soạn).

Luận Tất Nhiên một quyển, Luận Vinh Ẩn một quyển, Luận Toại Thông một quyển, Luận Quy Căn một quyển, Luận Minh Pháp một quyển, Luận Tự Nhiên Nhân Duyên một quyển, Luận Ngũ Phù một quyển, Luận Tam Môn một quyển (tám bộ luận trên do Lục Tu Tĩnh soạn).

Căn cứ danh mục kinh do Đạo sĩ tấu trình đều nói y theo Lục Tu Tĩnh người thời nhà Tống nêu bày. Nhưng kiểm xét trong danh mục của Lục Tu Tĩnh, thấy có kinh sách Dực Phương Phù Đồ v.v... cả thấy gồm một ngàn hai trăm hai mươi tám (1.228) quyển, vốn không có tên các sách tạp Chư tử như các Đạo sĩ ngày nay nêu bày là có hai ngàn không trăm bốn mươi (2.040) quyển. Trong đó phần nhiều lấy từ danh mục,

Hán Thư Nghệ Văn Chí đối vọng ghi chú tám trăm tám mươi bốn quyển làm thành kinh luận của Đạo gia.

Căn cứ hình trạng đó với lý có lắm quái lạ. Tại sao? Chỉ như học trò của Hàn Tử, Mạnh Tử, Hoài Nam đều nói việc Đạo. Lại phương của tám lão Hoàng Bạch, thuật của Đào Chu biến hóa, phù của nghiêng trời đổ đất, pháp của Tịch Binh Sát Quỷ, cho đến phương thuốc chú yểm, đều được làm thành sách Đạo. Như Liên Sơn Quy Tàng, Châu Lâm Thái Huyền, Hoàng Đế Kim Quỷ, Thái Công Âm Phù, Âm Dương Thư, Ngũ Tánh Trạch Đồ, Thất Thập Nhị Táng thư v.v... cũng được làm sách Đạo ư? Căn cứ trong danh mục của Lục Tu Tĩnh đều không có các sách thái trên, nay lấy biên tập đó. Đó lấy chứng cứ gì?

Tiểu Đạo luận nói: “Đối vọng ghi chú Chư Tử cả thảy ba trăm năm mươi quyển làm thành kinh Đạo”. Nếu có y cứ, cứ sao trước sau ghi chú riêng khác chẳng đồng? Vả lại, người có điều xấu ác hẳn sợ người khác biết đó, còn mình có điều thiện thì lại lo sợ người khác không thấy biết? Do đó, các Đạo sĩ tự biên ghi là: “Người không thọ giới của Đạo thì không được xem đọc”. Kinh đạo tức hình trạng như vậy. Đạo có gì xấu xa là lo sợ người khác biết ư? Như sự ghi chú của các Đạo sĩ, Chư Tử vì làm sách đạo, Chư Tử ở trong dân thảy đều phải truy tìm vào không thôi. Xét, Đào Chu tức là Phạm Lễ. Phạm Lễ thân gần phụng sự Kiệt Vương Câu Tiễn, vua tôi thảy đều bị bắt giam tù ở nhà Ngô, ăn phần uống nước tiểu cũng đành cam chịu. Lại nữa, con của Phạm Lễ bị giết ở Tề Phụ. Đã có thuật biến hóa, cứ sao chẳng biến hóa để thoát khỏi?

Căn cứ Tào Lập Thiên Địa ký nói: “Lão Tử sinh trong bụng Hoàng hậu của U Vương (Cơ Cung niết 781-870 trước Tây lịch, thời Tây Chu)”, tức con của U Vương, tự thân lại làm Trụ sử, tức là bề tôi của U Vương. Hóa Hồ kinh nói: “Lão Tử đến đất Hán làm Đông Phương Sóc”. Nếu xét vậy, biết U Vương bị Khuyển Nhung giết hại, đâu có thể chẳng mền thương vua cha mà cho Thần Phù để khiến vua cha chẳng bị chết ư? Lại nữa, Hán Võ tận cùng binh lính nhọc tệt, thiên hạ trong nước rất mực giảm bớt hơn một nửa, Lão Tử sao nhần đàn chẳng cho phù ấy khiến dùng để tịch binh? Lấy đó mà nghiệm xét phương thức chú yểm sao sai lầm vậy ư? Sao sai lầm vậy ư?

Mục Lục kinh ở Quán Huyền Đô nói: “Kinh Ký Phù Đồ luận của Đạo gia có cả thảy sáu ngàn ba trăm sáu mươi ba (6.363) quyển”. Hai ngàn không trăm bốn mươi (2.040) quyển, đã có bản hiện hành. Trong đó, bốn ngàn hai trăm hai mươi ba (4.223) quyển, chỉ mục lục của Lục

Tu Tĩnh đã không có bản chánh, sao lầm dối quá lắm vậy? Nhưng Lục Tu Tĩnh làm danh mục đã là rất hư ngụy, mà nay ghi lục ở Quán Huyền Đô lại là hư ngụy trong hư ngụy vậy!

-----



**CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT: CÁC ĐỜI TƯƠNG THỪA TIẾP NỐI**

- Đạo gia không có Kim cang mật tích, Sư tử
- Thích-ca và Lão Tử hình phục khác nhau
- Các ngày lễ tiết của Đạo gia
- Chuông phượng chưởng đồng
- Khí danh chưởng đồng
- Không hợp du hành ngoài thành
- Y cứ theo pháp châu bát
- Xin lập danh mục các kinh
- Huyền Đô Đông Hoa không phải là Đạo Quán.

-----

**- Đạo gia không có Kim cang mật tích, Sư tử**

Căn cứ luận Tứ Kiến của Đạo gia gồm hai mươi một điều đại nghĩa: 1. Lời tựa, 1. Nêu danh, 3. Giải thích danh, 4. Biện sắc, 5. Khí số, 6. Lý số, 7. Trùng số, 8. Dị danh, 9. Xuất thế, 10. Nhiều ít, 11. Dị đồng, 12. Giải thích rộng, 13. Tăng giảm, 14. Thô tế, 15. Ba thứ trói buộc, 16. Bảy thứ xấu ác, 17. Thừa kiếp, 18. Thọ mạng, 19. Sự tương, 20. Ngũ nhạc, 21. Hỏi đáp nói rõ về ba mươi sáu trời của Đạo gia, từ đầu từ Hoàng Tăng mãi đến Vô thượng Đại La. Nêu thuật rõ đủ các trời và Thần đạo v.v..., các thứ nơi ở cung điện lầu gác, cửa vàng thành ngọc, cây báu cành ngọc, chim lành thú quý đều nêu bày trong đó. Chỉ có Tiên đồng ngọc nữ theo hầu Thái thượng, vốn không có thần Kim cang, không thấy tượng Lực sĩ Mật Tích.

Căn cứ các kinh như Đạo Gia Huyền Diệu Nội Thiên, Đại Chân Khoa Cửu Thiên Sinh Thần Chương, Hồn Thành Đô, Vô Thượng Chân Nhân truyện, Ngũ Nhạc Thần Tiên Đồ, Thanh Hư truyện, Tả Tiên Công truyện, Huyền Đô luật, Quỳnh Văn Đế Chương, Đấng Chân Ẩn Quyết, Thái Bình Chân Khoa v.v...; cùng các sách như Tán Tụng Chư Thiên Nội Âm Đại Tiêu Ẩn Thư, Vô Thượng Chân Thư v.v... thấy đều không có thần Kim cang lực sĩ.

Căn cứ Tam Thiên Chánh Pháp kinh, Ngoại Quốc Phóng Phẩm kinh, Ngọc Vĩ kinh, Tam Đạo Thuận Hành kinh, Động Huyền kinh, Động Thần kinh, Động Chân kinh, Linh Thư kinh, Huyền Đan kinh, Quán Thân Đại giới kinh, Định Chí kinh, Độ Nhân kinh, Bảo Huyền kinh v.v... đều thuật nói về đô của Thái Huyền, châu của Ngọc Quang, quận của Kim Chân, huyện của Thiên Bảo, hương của Nguyên Minh,

lý của Định Chí. Quyết vàng kinh ngọc, cho đến Thanh linh cung, Cực chân cung, Tử dương cung v.v... đều là nơi Tôn Thần an tọa của Đạo gia. Chỉ có Kỳ lân, Phụng hoàng, Bạch tước, Chu ngọc, Côn kê, Linh hộc, Xích điểu, Thanh tước v.v... bày biện trong vườn, rải rác trong cung đài, cũng không thấy có thần Kim cang và tượng Lực sĩ Mật Tích.

Nay các Đạo sĩ cải đổi Kim cang gọi tên là Thiên vông. Căn cứ Tào Thị Thái Giới kinh nói: “Hoàng đế gặp phải đời... Vưu tán loạn, có Thần nữ thấu suốt tiết âm dương mở đống, vì thấu đạt độ của toàn cơ hồi hành, thông hiểu ứng nghiệm của Lục giác khuất thân, tham tâm ứng của Quỷ thần Doanh Tú để suy đẩy đất trời, cùng Tinh vào Vi, nên thiết bày nhật nguyệt, muôn sao, bốn mùa, năm hành, sáu luật, bảy biến, tám tiết, chín cung, mười hai Thần. Trên lấy Thần tượng lập hiệu, dưới lấy Nhật thần làm tên. Thần tú hợp dùng làm Nguyệt, lấy khí của thần Nguyệt Kiến dùng làm thần, gọi tên Thiên vông là Thần của Bát nguyệt, nguyệt kiến tại đậu, nói muôn vật mạnh chắc, cành lá dùng để định mầm, thật chẳng phải Kim cang nên gọi là Thiên vông”. Các sách đều nói: “Thiên vông là tên của Nguyệt tượng, chẳng phải kinh Thần Động Phòng Nội của Đạo gia. Nói có kinh Kim Cang Lực Sĩ Thần Chú, có ba vạn ức lực sĩ Mật Tích, đều là nói lãng.

Căn cứ sách của chín phái trăm nhà, thì ba trăm sáu mươi lông trùng, loài Phụng là trên hết; ba trăm sáu mươi lông trùng, loài Lân là trên hết; ba trăm sáu mươi vây trùng, loài Rồng là ở trên hết. Xuân Thu nói: “Lân phụng ngũ linh là điềm tốt lành của Vương giả”. Chưa thấy luận về Sư tử, chẳng nói đẹp tà, Điểu Bí ở đây không gì chẳng nêu thuật.

Từ thời nhà Hán trở lại chỉ truyền Tây Vực từng có hiến dâng. Lấy nay để nghiệm xưa tức việc đó có thể biết. Nếu nói Đạo gia từ trước lại đã có, rất là xa vời chẳng gần nhân tình. Tam thiên Thần tiên đại đạo nghi kia có Kim cang lực sĩ. Độ Nhân kinh có sư tử năm sắc. Bản Tượng kinh có sư tử bảy sắc. Bản Tượng kinh nói: “Trong nhà Thiên Tôn có sư tử hổ mạnh giữ gìn hai bên cửa, lực sĩ chống trời oai hùng mạnh mẽ trước sau”. Căn cứ các Quán Đạo sĩ ở Giang nam Hoài bắc ba đồ hai kinh ở thời nhà Hán nhà Ngụy và nhà Tấn chỉ dùng Bầu Lô đựng đầy Bản kinh, không có hình tượng Thiên Tôn và Thần Kim cang. Ngày nay làm ra đều là do Lục Tu Tĩnh, Trương Tân v.v... nói bày trong Ngụy kinh. Nhưng Kim cang sư tử là Thiện thần hộ pháp. Từ thời nhà Tấn trở về trước, trong Quán của Đạo sĩ cũng chưa từng có, cho đến Bia tụng tán vịnh đều không luận bàn, sử sách văn điển không có ghi chép. Xin

hỏi các bậc biết nhiều xưa trước hiện ở đời, các vị thông Nho khảo xét chánh điển tự biết hư thật. Nếu y cứ kinh Độ Nhân Bản Tướng v.v... thì Thiên Tôn phải cười sừ tử chứ không ngồi hoa sen.

**- Thích-ca và Lão Tử hình phục khác nhau**

Đức Như Lai có móng tay sắc hồng, tóc xanh biếc, môi đỏ trái cây, mắt hoa, tướng chữ vạn ngàn cãm xe, mặt nguyệt vầng nhật, ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, y phục đắp mặc dệt bằng vàng kim tuyến, ngồi trên hoa sen ngàn cánh, có hình có thể đồ họa, có tướng có thể vẽ nên.

Còn Lão Tử mũi có hai trụ, hai tai khuyết lọt, đầu hói miệng cao, môi dày răng thưa, đùi chân có họa nét hai chữ Ngũ, tay cầm nắm văn chữ thập, đội mũ pháp thiên, mang giày tượng địa, tóc bạc mặt nhăn, dáng vẻ già suy.

Trong Nội truyện, Đào Ân Cư nói: “Ở trong Mâu Sơn dựng lập nhà Phật nhà Đạo, cách ngày châu lễ. Nhà Phật có tôn tượng, nhà Đạo không tôn tượng”. Sở dĩ như vậy, vì Đạo vốn không hình, chỉ là nguyên khí. Kinh Dưỡng Sinh nói: “Đạo nghĩa là khí. Bảo dưỡng khí thì gọi là đắc đạo”. Từ xưa lại các bậc thông Nho lấy khí làm đạo không khác Thần đạo. Nếu nói có thì sao sách vở xưa nay chẳng từng ghi chép? Nay làm hình đạo y cứ từ đâu làm khuôn phép, như nếu vốn có sao xưa chẳng truyền?

**- Các ngày lễ tiết của Đạo gia**

Căn cứ trai nghi kim lục, ngọc lục hoàng lục v.v... cho đến pháp tám trai của Động thần tự nhiên v.v... thì trong Đạo gia chỉ có lễ tiết Tam nguyên. Nói công cử đổi đời lên, nói công chương ba hội, nam nữ đều đủ, thứ tự làng ở nhà thuộc để cầu xin bảo hộ. Ngày mồng năm tháng giêng là tiết Thượng nguyên. Ngày mồng năm tháng bảy là tiết Trung nguyên. Ngày mồng năm tháng mười là tiết Hạ nguyên. Vừa đến các ngày đó, Đạo sĩ tấu chương dâng lời Thiên Tào, mong được đổi thay, kéo dài năm ích lợi. Tính rõ ngày Rằm tháng bảy chẳng phải ngày lễ tiết của Đạo gia.

**- Chuông phương chưởng đồng**

Căn cứ pháp của Đạo gia, bình thường sáu thời không nên đánh chuông. Cớ sao? Xét điểm kính chuông của Đạo sĩ có đủ ở ba trai pháp lớn, như Trai Nghi, Kim Lục, Hoàng Lục v.v... Các thứ đều thiết bày

đầy đủ, vốn chẳng luận chuông cũng không khoa trống, chỉ nói an thí đã xong, tôn ty theo thứ lớp, từ ngoài đàn vào đến cửa tự thiên, trước ngậm răng tiến vào trong đàn, ba lần đốt hương xong sau đó mới dâng khải. Ngọc Kinh Sơn Kinh Bộ Hư Từ nói: “Trường trai hợp Huyền Đô, khoa ngọc gõ chuông Quỳnh, trống pháp nhóm các thần, linh xướng đều đồng nhau”. Đó là nói các tiên tụ hội, khi ấy bày nhạc mới khoa trống đánh khánh. Chuông Quỳnh chỉ là khánh ngọc, ca xướng làm vui Đạo quân. Nên Chư Thiên Nội Âm lại nói: “Khoa trống ở Lầu đô, ngà lớn đánh chuông, nói đủ nhạc chín thành, Châu Yến Ngọc kinh, chẳng như nhà Phật sáu thời đánh chuông nhóm chúng hành đạo”. Xin kiểm xét trai nghi phân lấy đen trắng.

Lại y cứ theo pháp Đạo thì không nên dựng chùa treo phướng. Căn cứ Trai Nghi, Kim Lục, Hoàng Lục và Huyền Đô luật, Chi Thiên Nội Âm v.v... Các thứ thiết bày đều chẳng có phướng đạo. Như bộ Hư Từ, Tán Vịnh Ngọc kinh chỉ nói: “Cảnh sáng rực rỡ, đài báu với vợi, chùa vàng dát vàng, giá rồng chột đến, chim phụng kêu ứng theo tiết, gió linh thổi rải hoa, khói tía thành cung điện, nhạc trời cùng hòa vui, tuyệt không việc phan phướng”. Xin y theo nghi ấy. Động Phòng Nội kinh có phướng linh mười tuyệt, sách nối liền dài chín thước lụa, họa vẽ mạng Quỷ đặt để ở năm phướng, tùy theo phướng mà làm sắc màu, dùng đất trắng viết trên lụa xanh làm tên Thần phướng Đông (lấy phần trắng dùng chữ xưa viết tên Thần phướng Đông), đúng theo phướng mà thiết đặt để hộ mạng vậy. Nếu ở núi thì viết trên lụa năm sắc làm Văn phù. Cửu Thiên Phong Khí Huyền Khâu Chân Thư chỉ có hai chân, đều không tạp sắc, lại không phướng lớn. Nghi Văn Kim Lục v.v... chẳng nêu bày chuông phướng, cũng không nghi chế phạt.

Minh Chân Khoa nói: “Cứu bạt hồn chết thường vào tháng giêng, tháng ba, tháng năm tháng bảy, tháng chín, tháng mười một. Lại dùng các ngày mồng 01, mồng 08, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 trong tháng và dùng tám tiết Giáp tý Canh thân làm Minh chân trai. Mùa Xuân chín ngày chín đêm, mùa hạ ba ngày ba đêm, mùa Thu bảy ngày bảy đêm, mùa Đông năm ngày năm đêm, còn các tháng cuối của bốn mùa thì làm mười hai ngày mười hai đêm. Ở trong sân đốt một đèn lớn cao chín thước, khải thỉnh Tiên trời tiên đất, Chân nhân tiên bay, Nhật nguyệt cửu cung, Ngũ đế ngũ nhạc, ba sông bốn ngòi, các hàng quỷ thần. Ban ngày đốt hương, ban đêm đốt đèn. Đạo sĩ ở dưới đèn trong sân, đi nhiều quanh đèn hành đạo, lễ khác Linh Bảo Thiên Tôn ở mười phướng, đều cỡi khăn cúi đầu dập trán, hoặc tám lần, hoặc mười một lần, hoặc hai

trăm tám mươi tám lần. Nếu gặp ách nạn thì dùng Đan thư chân văn năm biển. Ở trong sân thiết đặt năm bàn án, mỗi án đặt theo một phương, ở trên tôn trí chân văn. Lại dùng năm lượng vàng làm năm hình rồng để trấn ở năm án. Lại dùng lụa văn năm sắc làm thư để trấn nơi tòa của Ngũ đế. Lại tùy theo năm mà dùng lụa văn sắc tía làm thư. Thọ chân văn dùng ba rồng vàng đặt vào nước Phủ Linh sơn, và ở ba nơi trong vườn nhà dùng hai mươi bốn ngàn (24.000) tiền vàng để làm vốn hai mươi khí”. Sáu thời sám tạ, hành sự trong sân, đều chẳng treo phướng đánh chuông. Trong khoa không nói việc đó.

Y cứ đó để kiểm xét Phật Thuyết Thái Tử Thụy Ứng kinh nói: “Mới đầu lúc Phật đản sinh, có năm trăm sư tử từ núi Tuyết đến hầu, xếp đứng bên cạnh cửa”. Luận Tát-bà-đa nói: “Có sư tử đá rồng nhiếp phục các Di đạo hộ trì già lam”. Rút từ Tây Vực, ngày nay người dân hiển lại theo kia đến. Lấy nay chứng nghiệm xưa, mọi sự phù hợp. Kinh Nhân vương nói: “Phướng dài năm trượng”. Kinh Dược Sư nói: “Phướng dài bốn mươi chín thước, đều dùng bằng lụa năm sắc để giữ gìn cõi nước, kéo dài mạng sống, chuyển hóa chướng nạn, tiêu trừ tai ách, treo ở Long câu móc nơi Phụng sát”. Giả sử Đạo gia có vậy, giáo tông đã khác, phướng chế cũng khác, không nên sắc màu hình thể chẳng khác, số lượng chung đồng. Kinh Vu Lan Bồn nói: “Ngày Rằm tháng bảy, lúc chư Tăng tự tứ, người dâng bát cúng dường, có thể cứu vớt nỗi khổ của cha mẹ trong bảy đời”. So thấy Đạo sĩ ở các châu cũng thực hành pháp ấy, há chẳng phải lạm dụng ư?

#### **- Khí danh (tên đồ vật) chẳng đồng**

Luật Tăng Kỳ v.v... nói: “Bình bát, bồn tắm cổ nhỏ bụng to giữ gìn trong sạch, tiện để sinh thiện nuôi lớn đạo rất là yếu dụng. Do đó được Phật hoan hỷ chế bày, các đệ tử đều cất dùng đó”. So thấy Đạo sĩ cũng dùng vật dụng ấy. Nếu vui thích hành trì bình bát của nhà Phật, cùng phải thọ trì bát của Tăng dùng. Bát đã chẳng chịu dùng, thì bình ấy đúng lý cũng nên bỏ. Căn cứ Nội Pháp Trai thì lên tòa thọ thực, trước phải chú nguyện và xướng lễ cúng dường bình đẳng. Pháp ấy đều rút từ luật Thập tụng v.v... So thấy Đạo sĩ cùng đều chú nguyện và xướng bình đẳng. Đạo gia trước đã không văn từ, chứng cứ ở đâu? “Đàn” là âm ngữ của Tây Vực, Trung Hoa ngày trước phiên dịch là thí. Còn Việt dịch nghĩa là độ. Nếu hay hành Đàn tức sẽ được vượt qua sinh tử, nên gọi là Đàn-việt. Còn Ưu-bà-di nghĩa là người nữ có tín tâm thanh tịnh. So thấy, Đạo sĩ cũng kêu gọi người thế tục là Đàn-việt, Ưu-bà-di. Căn

cứ sách vở nào mà xưng gọi như vậy? Xin mỗi mỗi phải tự y theo kinh pháp mà riêng lập danh tự. Nếu như Đạo sĩ mến thích Phật pháp mà chẳng chịu cải đổi, thì cũng xin cải đổi chữ Đạo kia thành BỒ-ĐỀ. Nếu vì đó là âm ngữ của Tây Vực mà chẳng chịu xưng gọi, thì tên của Đàng-kiết, Ưu-bà-di cũng không được kêu gọi đó.

**- Không hợp du hành ngoài thành**

Căn cứ kinh Thái Tử Thụy Ứng v.v... nói: “Ngày mồng tám tháng hai là bốn vị Thiên vương nâng chân ngựa của Thái tử vượt thành xuất gia”. Nhân đó có pháp xuất hành ngoài thành, vì truy tìm dấu vết chân ngựa của Thái tử, bày tỏ tình luyến mộ bậc Thánh. So thấy, Đạo gia ở các châu huyện cũng thực hành pháp ấy. Lúc du hành ngoài thành mới xuống nguyện ta ngồi đạo tràng, hương hoa cúng dường đạo. Chỉ cải đổi chữ Phật làm khác. Chỉ bởi Đạo gia đã không có pháp ấy, rõ ràng biết là hư dối chẳng thật. Nếu nói là có thì rút từ kinh nào? Tức lấy đó làm chuẩn, mọi việc phần nhiều phù hợp với nghi nhà Phật.

**- Y cứ theo pháp châu bái**

Luật Tứ Phần và các kinh đều nói: Hàng bạch y kính lễ chư Tăng, còn chư Tăng không kính lễ người thế tục. Nếu theo Đạo gia thì Lão Tử là Thầy, lại xưng bề tôi kính bái vua. So thấy, các Đạo sĩ chẳng kính bái Quân vương. Tuy thuận theo tình của Đạo sĩ, mà trái ngược sự chỉ dạy của Lão Tử. Giả sử tham tiến tự thân mà chẳng rõ hiểu trái với tông, chỉ muốn thành đạt chính mình sao mong mất ý chỉ! Nếu y theo pháp của Thầy gốc, tức Đạo sĩ nên xưng là bề tôi, nữ quan xưng là thiếp. Đầu năm và Đông chí đều phải nắm hốt mang giày đến châu bái chúa thượng, như vậy tức là cải đổi gió bạc của Đạo sĩ trở lại thuần giáo gốc của Lão Tử.

**- Xin lập danh mục các kinh**

Căn cứ từ xưa đến nay, nhà Phật lập danh mục hết thảy kinh điển đều nêu rõ người phiên dịch ở triều đại vua nào và đều có ghi chú những bộ còn “tồn nghi”, vì sợ làm hoặc loạn mọi người nên vậy. Nay Đạo gia trước không phiên dịch, bèn lập thành ký mục, hoặc y theo bên cạnh tương tự kinh Phật, hoặc riêng nêu đầu giả tạo mà chẳng ghi năm tháng, chẳng rõ thuộc đời nào. Trang hoàng pho quyển cùng như Chân kinh một loại, đối nói từ không trung tự lưu xuất; hoặc trong Đạo cốc bay lại thanh hành nơi đời, nghi đối hàng hạ ngu.

Gần đây như khoảng cuối niên hiệu Đại Nghiệp (617) thời nhà Tùy, Đạo sĩ Phụ Tuệ Tường ở Quán Ngũ Thông suốt ba năm không nói, cải đổi kinh Niết-bàn làm thành kinh Trường An. Khi ấy cấm ước chẳng cho ra khỏi cửa thành, ở trong nhà thấy mặc áo vàng cầm đũa lưu giữ. Việc cải đổi kinh bị phát hiện, bị Thượng thư Vệ Văn Thăng tấu trình, đưa đến ngoài cửa Kim Quang giết chết, tai mắt đều chứng nghiệm. Việc làm bị phát hiện đã vậy, còn việc không phát hiện hẳn cũng có đó. Xin cùng các bậc Đại đức danh tăng, chư vị Nho sinh Đạo sĩ, đối cùng Tể phủ triều tuấn xét rõ nội ngoại kinh sử, phán định phải quấy, lập danh mục làm ký để chấm dứt tà ngụy, khiến các người mến mộ Đạo y theo Tông chỉ, học hành thứ lớp, trọn dứt tuyệt mê vọng.

**- Huyền Đô Đông Hoa không phải là Đạo Quán**

Thái Huyền là Đô, Đông hoa là Cung (luận Tứ Kiến nói: Ngoài ba cõi, kế tiếp là trời bốn dân. Đó là Đông hoa, Nam lý, Tây linh và Bắc châu. Người thực hành đức nhân thì sinh về cung Đông hoa, người thực hành nghi lễ thì sinh về cung Nam lý, người thực hành việc nghĩa thì sinh về cung Tây linh, người thực hành đức tín thì sinh về cung Bắc châu. Nói trong ba cõi lúc đại kiếp Giao châu, có bốn Hành giả kham làm giống dân. Vương mẫu nghinh tiếp đó đưa lên bốn trời làm hạng hạ dân.

Giải thích tên rằng: Đô nghĩa là Đổ (thấy). Nói đất Hoa Hạ (Trung Hoa) là nơi bậc Đế vương ở muôn nước đều quy hướng tu tập về thiết đặt hoa vật tráng lệ, gọi đó là Lục hải, có chỗ xem thấy nên gọi là Đô. Toàn Văn nói: “Kinh đô đều là rộng lớn, rộng lớn gọi là đô, nhỏ hẹp gọi là ấp”. Nơi Thiên Tôn ở trị nên gọi là Huyền đô. Giải thích tên rằng: Nơi Thiên tử ở gọi là Đô là Cung, nơi chư hầu ở gọi là Đệ là Trạch, nơi khách dừng nghỉ gọi là Quán (?). Tập Hiền viết là Quán (?). Như nay là Hồng Lô và Hoàng Văn vậy. Do vậy, Trương Hành hai kinh, Tả Tư ba đô, chẳng gọi là Quán. Nay lấy Đô và cung làm Quán tức chẳng phải nghĩa ấy vậy. Giải thích rằng: Quán là ở trên trông xem vậy. Cung điện ở thời nhà Hán tên là Trường an có năm mươi bảy Quán. Dĩ Nhã giải thích cung trọn không chữ Quán. Nếu cải đổi Đô làm Quán bèn là hạ tôn xuống ty; đem Quán thay thế Cung tức lại là lùi lớn thành nhỏ. Vả lại, cung trời bốn dân chẳng phải nơi ngồi của Thiên Tôn, nay làm thành Đạo quán, với lý tức không thể được. Tên gọi đã không chánh, pháp cũng hẳn là tà. Sao được lấy tên của Quán thấp kém mà phế bỏ hiệu Cung tiên?



## CHƯƠNG MƯỜI HAI: QUY TÂM CÓ NƠI CHỐN

- Sắc văn xả bỏ đạo của vua Võ Đế thời Nam Lương
- Văn xả bỏ Lão Tử mà thọ giới Bồ-tát của Triệu Lăng
- Thư gửi Thượng thư bộc xạ Thái Quốc Công của Sa-môn Pháp

Lâm

### - *Sắc văn xả bỏ đạo của vua Võ Đế thời Nam Lương*

Ngày mồng tám tháng tư năm Thiên Giám thứ ba (504) thời Nam Lương, Hoàng đế nước Lương là Lan Lăng Tiêu Diễn cúi đầu kính lễ mười phương chư Phật, mười phương tôn pháp, mười phương Bồ-tát Tăng! Cúi xét kinh văn Huyền Nghĩa với lý hẩn phải thuyên giải, người phát tâm Bồ-đề tức là tâm Phật. Ngoài ra, người làm mọi việc lành chẳng thể được làm thí dụ, hay khiến chúng sinh ra khỏi cửa khổ ba cõi, bước vào đường ưu thắng vô vi. Nêu giữa không, xét lý sâu cao vi diệu, căn cứ nghĩa mà bày bàn luận, nhân ứng dụng rốt cùng hiển bày. Đức Như Lai với trí vô lậu ngưng thành Chánh giác, chí đạo thông cơ, đức tròn Thánh quả, đốt đuốc tuệ để soi chiếu mê tối, soi kiếng pháp để lắng trong đơ bản. Mới đầu vết lành ứng tại trong trời, Linh nghi sáng rõ ngoài tượng, độ chúng sinh nơi biển khổ, dẫn muôn loài đến Niết-bàn, lên núi cao Thường Lạc, ra bờ vực sông Ái. Nói trái Tứ cú, luận Tuyệt Bách Phi, ứng vết nơi Ta-bà, thị hiện tướng đản sinh ở cung vua Tịnh Phạn, bước trên ba cõi mà làm tôn quý, đạo thọ thành tỏa sáng khắp Đại thiên mà soi chiếu.

Xứ này, chúng sinh căn tình mỏng cạn, ham sống, nhàm chán biếng lười. Từ đó, tháng hai cho đến Song lâm cũng là diễn nói Viên thường sâu mâu, tạm ngừng tắt ánh sáng nơi rừng Hạc, khiến vua A-xà-thế diệt tội, Bà-tẩu-bàn-đà dứt trừ tai ương. Nếu chẳng gặp được Đại Thánh Pháp Vương thì ai có thể cứu tiếp? Ở vết tích tuy ẩn mà đạo ấy không khuyết.

Đệ tử từng mắc phải hoang mê, đắm say phụng thờ Lão Tử, nhiều lớp tiếp nối nhuộm tà pháp ấy. Tập nhân khéo phát, xả bỏ mê biết trở về. Nay xả bỏ màn che mờ xưa cũ quay về nương tựa Chánh giác, nguyện ở đời sau được làm thân trai mà xuất gia, hoằng dương kinh giáo rộng khắp, hóa độ chúng sinh cùng thành Phật quả. Vào nơi các địa ngục cứu vớt quần sinh. Thà có thể sống trong chánh pháp mà mãi nổi trôi giữa đường xấu ác, chứ không ham thích nương theo giáo pháp của

Lão Tử mà tạm được sinh lên trời, trải giã tâm Đại thừa, lia ý niệm Nhị thừa. Cầu mong chư Phật chứng minh, chư vị Bồ-tát ghi nhận. Đệ tử Tiêu Diển (Võ Đế 502-550) kính bái.

Sắc chỉ rằng: Thần bút tự biên ghi tại trên Trùng các điện Trùng vân, phát tâm Bồ-đề. Khi ấy các hàng Tăng tục có hai mươi ngàn (20.000) người cũng đồng phát tâm thọ trì giới cấm.

Vua ban sắc cùng môn hạ: Trong Đại kinh nói: “Đạo có chín mươi sáu thứ, chỉ có một đạo Phật là Chánh đạo, ngoài ra, chín mươi lăm thứ đều là ngoại đạo”. Trẫm xả bỏ ngoại đạo để phụng thờ Như Lai. Nếu công khanh nào có thể cùng vào thế nguyện này, thì mỗi tự có thể phát tâm Bồ-đề. Lão Tử, Chu Công, Khổng Tử tuy là đệ tử Đức Như Lai, mà vì hóa đã tà, chỉ là thiện của thế gian, chẳng thể cách Phàm thành Thánh. Công khanh bá quan hầu vương tôn thất, nên bỏ ngụy trở về chân, xả tà vào chánh. Cho nên, kinh giáo trong luận Thành Thật nói: “Nếu tâm phụng sự ngoại đạo sâu nặng, tâm phụng sự Phật pháp thường nhẹ tức là tà kiến. Nếu tâm bình đẳng như nhau, tức là vô ký không đáng thiện ác. Còn tâm phụng sự Phật lớn mạnh, tâm phụng sự Lão Tử yếu kém, mới thật là Thanh tín”. Nói Thanh tín; thanh tức trong ngoài đều sạch, cấu uế hoặc lụy đều hết. Tín tức là tin chánh chẳng tà. Nên nói là đệ tử Phật kính tin thanh tịnh. Ngoài ra, các thiện đều là tà kiến, chẳng được xưng là Thanh tín. Môn hạ chóng nên thi hành.

Ngày mười một tháng tư năm Thiên Giám thứ ba (504) thời Nam Lương

*Công đức cục chủ Trần Thích  
Thượng thư đô công đức chủ Cố  
Thượng thư lệnh Hà Kính Dung  
Trung thư xá nhân Nhậm Hiếu Trung  
Ngự sử trung thừa Lưu Hợp  
Chiếu cáo xá nhân Chu Thiện.*

**- Khải văn xả bỏ Lão Tử mà thọ giới Bồ-tát của Triệu Lăng Vương**

Thần Luân khải tấu: Thần nghe: Đức Như Lai đoan nghiêm tướng tốt cao vời lên tận trời Hữu đảnh, thân sắc vi diệu rực rỡ hiển bày không ngần mé, gá kim luân mà mở vật, nương ngân lật mà ứng phạm, mài liềm bén của Bát-nhã, gom thật quả Niết-bàn, chìm trong biển khổ sinh tử, cứu giúp Thường lạc đến bờ kia. Cho nên hay giảng mây từ bi rưới mưa cam lồ, bầy xứ tám hội nghĩa giáo hóa chẳng cùng, năm thời bốn

đế, phương lợi ích không tận. Đều là nước trong mặt nhật tỏ, sương móc tan mây mất, đốt lửa tỏa sáng che mờ, bụi trần nóng bức tự lắng. Có thể gọi là vào cõi tục giáo hóa mê si, vượt thế gian thành đạt Chân như. Khiến người điều lâm tà kính, cảnh pháp môn mà không nhọc mệt, kẻ khát ái mù lòa mẫn mộ sâu mầu mà biết xoay trở lại. Đạo thọ mở đầu từ Ca-duy, Đức âm tràn tỏa nơi kinh khác. Muôn sao chẳng hiện, khắp soi thân chứng, dáng vầng nguyệt tròn đầy khéo cảm tiêu mộng, nắm pháp dùng truyền muôn đức mới ứng. Hoa lạc ngậm nên tranh giành quạt gió cao. Nhờ đó mà Tam minh soi chiếu mất đường mê, nhờ đó mà thất giác cứu khổ đem dài. Nay gặp được Hoàng đế là Bồ-tát ứng với trời nhiếp ngự muôn vật đến với mọi người, ngậm sáng vũ trụ soi chiếu ngoài biển trong, duỗi vô ngại biện để dẫn tiếp các loài, dùng sức thệ nguyện để thân nhận quần sinh. Vậy nên hay tùy phương ban thuốc, bày phương tiện nhân hiển yếu chỉ tôn sùng Nhất thừa, mở rộng nền móng Thập địa. Do đó, muôn nước quy hướng đều bảm thọ chánh thức, u hiển linh kỳ đều được dẫn dắt cứu độ. Người dấy nguyện Đăng giác, vật phát tâm Bồ-đề, không ai chẳng kiêu cần với cảnh quy tông, vui thích hưởng về nguồn cội. Cùng gìn giữ từ bi, đồng tu nhẫn nhục, chỗ đáng xưng gọi là chỗ che lợi ích, bến bờ cứu vớt ấy vậy. Đạo đã sáng khắp, muôn dân cũng đội ân giáo hóa. Nhân đó mà ứng chân khắp ban bố, tỏa khắp hư không mà tiếp ảnh, phá ngoại đạo tà thuật để bảo trì quốc gia theo nẻo chánh. Khắp các Già lam, Tinh xá, Bảo sát cùng hưởng về; giảng đạo, truyền kinh ân đức vang khắp đến.

Thần xưa kia vì không thấu rõ chánh lý nên đã chạy theo ngoại đạo. Như vì cầu mong quả ngọt mà lại gặp quả đắng, mong giải cơn khát mà lại uống nước biển vậy. Nay xả mê mà biết quay về nương tựa, nguyện thọ đại giới Bồ-tát để thức liễm thân tâm. Bỏ ngọn gió tà của Lão Tử để vào dòng pháp của chân giáo. Cúi nguyện Thiên từ rừ lòng chứng giám! Cẩn phải.

Ngày mười bảy tháng tư năm Thiên Giám thứ tư, Thị trung An tiêm tướng quân Đan dương Duẩn Thiệu Lăng Vương thần kính khải tấu.

Sắc chiếu nói có thể bỏ mê theo chánh, tức được gọi là do nhiều kiếp trồng thặng duyên nên nay càng thêm đồng mảnh vậy.

Ngày mười tám tháng tư năm Thiên Giám thứ tư, Trung thư xá nhân thần Nhậm Hiếu Phụng tuyên cáo.

**- Thư gửi Thượng thư bộc xạ Thái Quốc Công của Sa-môn Pháp Lâm**

Sa-môn Thích Pháp Lâm ở chùa Tế Pháp gửi thư đến Thượng thư bộc xạ Thái Quốc Công túc hạ.

Pháp Lâm tôi kẻ quê mùa mặc áo cỏ; người ở núi ăn lá cây, rất giống loại chằm cong, thật động như rác thúi, chẳng biết đủ ở hiện đời, phận ngậm miệng đến trọn đời. Đã là đức thẹn bên trong đủ đầy, tiếng tăm hổ ngoài tràn khắp. Chẳng chỉ cô phụ Sa-môn Tuệ Viễn, thật cũng mang lụy Sa-môn Đạo An. Do đó, dốc chí ở nơi khe xanh, quy tâm ở lộng tía, dưới hang phúc thuyền trọn đượm vị kinh sách, trước ao quỳ cốc mãi trông xem chim cá. Đâu có nghĩa là gấp giả từ rừng chằm lại vào nơi bụi trần ồn náo. Từ lâu làm khách sông Tần, bỗng chốc lia ải Sở. Lục bình xuôi trôi tám nước lá rơi Tam dương, xấu tệ của miệng bụng đã chìm, tình Trọng Thúc sao nương cậy. Nằm nơi Linh đài mà nổi hận, rảo bước giữa bạch xã mà dấy than, mền mộ của Nam Sào càng tăng, buồn thương của Bắc phong càng cắn rứt. Sống ở uất ức, bầm mạng víu vương, không vịnh bầy ai, nhọc ngậm chín thán, võ mình điều ảnh, vận vậ thế nào!

Lại thêm mắc bệnh trong tin, gió quán thớ da, nhiều năm sắp mất, chưa cảm thấy giảm bớt. Đến như nhóm đom đóm để soi sáng tuyết, gắng sức đã tàn tạ. Chín phái bảy lược khó kham men núi, muôn quyển trăm nhà mật mờ như đi biển. Trước nhân Phó Tử lại hiến dâng văn vẻ, nhưng vì chưa cạn nguồn tà, nay lại sửa chỉnh biện chánh.

Vả lại, kinh sách hiếm ít sử tịch chẳng đủ, tuy dốc hết nghĩ tưởng ngăn ngừa, chưa biết thành chẳng, chỉ ngưỡng sung Bộc xạ công vận tài năng năng trừ sách, ở nhậm đảm A-hành, khí biết người xa vởi sóng núi, tâm tiếp hiền sĩ trở lại sánh Triệu Võ, dáng vẻ sáng lạng, thức độ rộng xa. Đã nắm châu của Linh xà, bèn đeo ngọc kinh sơn. Do đó, giúp hợp thứ tích, biến lý Văn Xương. Gương đức soi sáng các quan, hình dáng vẻ vang từ triều đình đến thôn dã. Thêm vì, nhà xứng biển bút, ở đời xưng gọi là Nho Tông, chẳng ky kiêng nổi lòng xưa trước, quanh co phỏng hỏi mên thương tro lạnh lại ấm nóng, cây khô chột nảy mầm. Xưa kia, Vương Sán đọc sách lấy giúp dòng họ Thái, Tương Như Đạt Phú hẳn nhờ Dương Hầu, ý chỉ là tạp thư của Chư tử. Đến thời nhà Tấn nhà Tống trở lại, nội ngoại văn tập cùng với sách Phật có chỗ tương quan. Xin mở xem kính cẩn làm Biệt lục tấu trình, mong được ân hứa. Khinh nhẹ tỏ bày điều cầu xin, lo sợ dứt cả biết nói sao?

Tà kiến tín tâm xưa lại đều có, người lành bạn ác ngày nay sao

---

không? Trước vì phó tử xiếm bày, lược trình tiểu luận. Đã được trên vừa ý lại đội ân ngợi khen tán thán, giấu ở trong tâm, chỉ biết thẹn đức. Xưa kia, Phú Tam Đô chưa gặp Trương Hoa, không người thấy thưởng. Nay Luận Phá tà không gặp quân tử, ai chịu lấy làm quý? Vừa rồi, được các hàng đạo tục bốn phương, các châu trong nước nhà lưu truyền biên chép tán vịnh thành lời. Xoay tâm tà kiến, phát thiện người ngu, há chẳng phải nhờ sức của Minh Công ư? Hẳn hay lợi vật mỏng manh có ngấm công, ngưỡng mong dùng trang nghiêm đều đem hồi hướng. Xin ông làm Hoằng tán Đàn-việt!.

